

\*  
Số 795 -TB/TU**THÔNG BÁO**

**kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh**

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

**PHÊN** Số: 171  
Ngày: 18/5/17  
Chức: ...  
Lưu hồ sơ: ...

Trong phiên họp ngày 28-4-2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sau khi nghe Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình hành động số 29-CTr/TU, ngày 14-9-2012 của Tỉnh ủy một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020 gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo trên địa bàn tỉnh đối với các Ban Thường vụ Huyện ủy: Gò Quao, Giang Thành, Kiên Hải; các Đảng ủy Sở: Lao động-Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông. Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết luận như sau:

**1- Về ưu điểm**

- Các cấp ủy đảng có quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy một số vấn đề về chính sách xã hội gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo; tổ chức triển khai, quán triệt trong nội bộ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và tuyên truyền, phổ biến ra quần chúng nhân dân. Qua đó, nhận thức về chủ trương chính sách xã hội gắn với thực hiện chương trình giảm nghèo của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, người lao động và người dân có sự chuyển biến nâng lên, tạo được sự đồng thuận cao của cả hệ thống chính trị và nhân dân trong việc thực hiện. Hằng năm có đánh giá kết quả thực hiện chính sách xã hội gắn với tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện khá kịp thời các biện pháp quản lý, sử dụng, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo đảm mức tối thiểu về một số dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn và đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, tư vấn giới thiệu việc làm, đổi mới và nâng lên chất lượng giáo dục, công tác chăm sóc sức khỏe, xây dựng nhà ở, cung cấp nước sạch, thông tin liên lạc cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc, người có công với cách mạng, người nghèo, cơ bản đạt mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp tích cực tuyên truyền, vận động và phối hợp với các ngành chuyên môn, các địa phương huy động các nguồn lực xã hội chăm lo cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, dân tộc, bảo đảm có cuộc sống ổn định ngày càng nâng cao.

## 2- Về hạn chế, khuyết điểm

- Công tác triển khai, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI và Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy của một số cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể còn hạn chế, thiếu chiều sâu. Một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa hoặc có xây dựng kế hoạch nhưng chưa bám sát vào mục tiêu, nhiệm vụ Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 97/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, nên kết quả thực hiện có mặt chưa đạt yêu cầu, như: về chính sách ưu đãi người có công và một số chính sách đảm bảo an sinh xã hội.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của các chính sách xã hội và chương trình giảm nghèo có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Triển khai, thực hiện Quyết định số 3044/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ khám, chữa bệnh cho người nghèo trên địa bàn tỉnh còn chậm. Việc thực hiện chi trả chính sách trợ giúp xã hội qua hệ thống bưu điện theo Quyết định 804/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh còn bất cập (*cán bộ ngành Bưu điện chỉ làm dịch vụ theo giờ hành chính và không nắm đầy đủ, chính xác địa chỉ, hoàn cảnh các đối tượng thụ hưởng; có nơi Bưu điện hợp đồng lại cán bộ phụ trách lao động-thương binh và xã hội ở cơ sở để chi trả chính sách trợ giúp xã hội...*).

- Nhiều hộ gia đình chính sách còn khó khăn về cuộc sống, nhà ở, nhưng mức trợ cấp còn thấp, đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà tình nghĩa có lúc chưa kịp thời (*có 279 hộ chính sách thuộc diện hộ nghèo*). Xem xét hồ sơ giải quyết chế độ, chính sách cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng có lúc, có nơi thực hiện còn chậm, thiếu sót dẫn đến so bì, thắc mắc, khiếu nại.

- Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn có nơi chưa mang lại hiệu quả thiết thực. Việc tư vấn giải quyết việc làm còn nhiều bất cập, giải quyết việc làm tại chỗ còn ít. Công tác điều tra, khảo sát hộ nghèo theo tiêu chí mới có nơi chưa thật sự, chính xác; nhận thức của cán bộ điều tra về cách đo lường hộ nghèo theo đa chiều còn hạn chế dẫn đến nhiều bất cập trong việc bình xét hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo và nguy cơ tái nghèo còn cao.

- Triển khai cấp thẻ bảo hiểm y tế còn nhiều sai sót, gây khó khăn cho người dân khi tham gia khám chữa bệnh; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế có nơi còn thấp, tham gia bảo hiểm xã hội chưa nhiều, chủ yếu là đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc (*chiếm 10,4% so với lực lượng lao động*). Chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân có mặt còn hạn chế, thái độ phục vụ, y đức

của y, bác sĩ nâng lên chưa nhiều, có lúc, có nơi còn gây bức xúc, phiền hà cho nhân dân.

- Đầu tư xây dựng mới một số công trình cấp nước nông thôn còn hạn chế, tiến độ thực hiện còn chậm, ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân, nhất là ở các xã đảo, khu vực biên giới; tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn 02/QC-BYT còn thấp (33,80%), chưa đạt chỉ tiêu kế hoạch (45%). Ý thức của người dân trong việc sử dụng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ môi trường có nơi chưa tốt.

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới thông tin cơ sở còn chậm. Kinh phí đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông ở các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo còn ít nên số xã có trạm truyền thanh và tiếp sóng truyền hình chưa đạt mục tiêu đề ra (khoảng 70%, kế hoạch 90%).

*Nguyên nhân những hạn chế, khuyết điểm trên là do:* Một số cấp ủy, chính quyền thiếu quan tâm triển khai quán triệt và chưa thường xuyên kiểm tra, thanh tra, giám sát, tổ chức sơ, tổng kết việc thực hiện. Chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền có mặt chưa tốt nên nhận thức của người dân về chính sách xã hội và chương trình giảm nghèo còn hạn chế dẫn đến một bộ phận người nghèo còn tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước, không chịu tự lực phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Sự phối hợp giữa một số cơ quan chuyên môn với chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện các chính sách xã hội và chương trình giảm nghèo có lúc, có nơi chưa đồng bộ, chặt chẽ.

### **3- Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu**

Để thực hiện có hiệu quả, đạt mục tiêu Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI từ nay đến năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tiếp tục triển khai, tuyên truyền thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy, trong đó tập trung một số trọng tâm chủ yếu như sau:

1- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền trong việc tiếp tục phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội trong thực hiện các chính sách đối với người có công và bảo đảm an sinh xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến chính sách xã hội để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và người dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của các chính sách xã hội. Định kỳ hằng tháng, quý, năm có sơ kết đánh giá kết quả thực hiện chính sách xã hội và công tác giảm nghèo gắn với nhiệm vụ chính trị của các cấp ủy, chính quyền, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

2- Chỉ đạo thực hiện đúng, đầy đủ và kịp thời các chương trình, chính sách, quy định đối với người có công, gia đình chính sách; các chính sách ưu đãi người có công theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 hỗ trợ hộ gia đình chính sách, người có công về nhà ở theo Quyết

định số 22/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đẩy nhanh tiến độ giải quyết dứt điểm các trường hợp người có công trong kháng chiến còn tồn đọng theo chỉ đạo của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Tiếp tục phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, đẩy mạnh các phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, tương thân tương ái, chăm sóc, giúp đỡ người có công, người nghèo. Huy động ngày càng nhiều tổ chức, cá nhân tham gia đóng góp cho an sinh xã hội; kết hợp với các nguồn lực của nhà nước để hỗ trợ, khuyến khích sự nỗ lực, tự vươn lên của các đối tượng được thụ hưởng, khắc phục sự ỷ lại, trông chờ vào nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 85/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tìm kiếm hài cốt liệt sĩ hy sinh trong chiến tranh còn thất lạc; liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh trong chiến tranh ở Campuchia.

3- Tăng cường chỉ đạo công tác dạy nghề nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, gắn với thực hiện tốt công tác tư vấn, giới thiệu việc làm. Các ngành, các cấp tiếp tục chủ động kêu gọi đầu tư, phát triển các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ, mô hình kinh tế trang trại để thu hút lực lượng lao động nhân rộng. Tranh thủ mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; ứng dụng có hiệu quả chuyển giao khoa học-công nghệ vào sản xuất, kinh doanh để tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống của người dân, nhất là hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị có sử dụng lao động và người lao động tham gia. Khuyến khích người dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc để nâng dần tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội hằng năm.

4- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các chế độ chính sách xã hội đảm bảo đúng quy định, không để xảy ra tiêu cực. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tấm gương tiêu biểu trong phong trào “đền ơn đáp nghĩa”, những thương binh, bệnh binh, gia đình chính sách, hộ nghèo gương mẫu, vượt khó vươn lên trong cuộc sống.

5- Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020.

6- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Chỉ đạo ngành chuyên môn tổ chức sơ kết đánh giá việc chi trả chính sách trợ giúp xã hội qua hệ thống bưu điện theo Quyết định 804/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhằm kịp thời chấn chỉnh những bất cập, gây phiền hà cho người được thụ hưởng.

- Khi quy hoạch các dự án phát triển kinh tế, khu du lịch, khu công nghiệp, cụm dân cư... phải có quy hoạch quỹ đất công cho ngành giáo dục xây dựng trường lớp học. Ưu tiên đầu tư các công trình cấp nước, các dụng cụ chứa

nước phù hợp cho nhân dân sống phân tán, ở xã đảo không có điều kiện xây dựng hệ thống cấp nước tập trung, nhằm bảo đảm nguồn nước sinh hoạt phục vụ nhân dân; bố trí kinh phí phục vụ cho công tác đánh giá nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn từ nay đến năm 2020.

- Sớm phê duyệt Đề án nâng cấp, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở đến năm 2020. Bố trí kinh phí thực hiện công tác nâng cấp, phát triển hệ thống truyền thanh cơ sở và thực hiện lộ trình số hóa truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020 theo chủ trương của Chính phủ.

- Kiến nghị Chính phủ xem xét nâng mức kinh phí hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng các xã đặc biệt khó khăn từ 01 tỷ đồng/xã/năm lên 1,5 tỷ đồng/xã/năm. Đầu tư thêm nguồn kinh phí vốn trái phiếu Chính phủ, các chương trình mục tiêu để tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho ngành y tế, các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và trạm y tế xã. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư mới, nâng cấp, cải tạo và mở rộng tuyến ống cấp nước sinh hoạt nông thôn vừa đảm bảo tiêu chí nông thôn mới và đủ nước sinh hoạt cho nhân dân nông thôn.

- Đề nghị Bộ Lao động-Thương binh Xã hội và các bộ, ngành liên quan sớm sửa đổi, bổ sung những điểm bất cập đối với chính sách người có công; quy định điều kiện xác nhận liệt sĩ hy sinh trong chiến tranh không còn giấy tờ tại Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Quốc phòng.

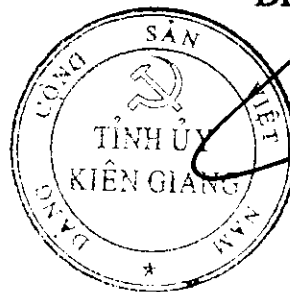
- Đề nghị Bộ Quốc phòng tham mưu cho Chính phủ bổ sung điều kiện xác nhận danh hiệu vinh dự Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Giao cho Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi việc tổ chức thực hiện thông báo kết luận này, báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy. *nel*

**Nơi nhận:**

- UBKT Trung ương (HN, TP.HCM),
- Các đ/c Tỉnh ủy viên,
- Các ban của Tỉnh ủy,
- BCS đảng UBND tỉnh,
- Thành viên UBKT Tỉnh ủy,
- Các huyện, thị, thành ủy, ĐUTT,
- Đảng bộ, chi bộ các sở được GS,
- Lưu.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Nguyễn Thanh Nghị**